

Số: 424/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
Dự án Cải tạo môi trường và đốt rác phát điện Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 24**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo môi trường và đốt rác phát điện Hà Nội;

Xét Báo cáo thẩm tra số 60/BC-BĐT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân Thành phố; Văn bản giải trình số 3716/UBND-NNMT ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo môi trường và đốt rác phát điện Hà Nội với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Xử lý rác thải sinh hoạt hàng ngày, rác thải cũ đã chôn lấp tại Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn Nam Sơn và bùn thải thoát nước bằng phương pháp đốt có tận dụng nhiệt để phát điện, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về môi trường nhằm cải tạo, phục hồi môi trường bãi chôn lấp hiện hữu, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, góp phần cải thiện môi

trường khu vực Sóc Sơn, đặc biệt là ô nhiễm mùi, ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân; tạo điều kiện thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Dự kiến quy mô, địa điểm thực hiện dự án

2.1. Quy mô:

- Xây dựng Nhà máy đốt rác phát điện công suất xử lý 2.400 tấn/ngày, cụ thể:
 - + Công suất xử lý rác thải sinh hoạt là 2.250 tấn/ngày, trong đó: (i) Giai đoạn 2030-2040: 1.500 tấn/ngày đối với rác sinh hoạt hàng ngày, 750 tấn/ngày với rác thải đã qua chôn lấp (khối lượng rác đưa vào lò đốt); (ii) Giai đoạn từ năm 2040 trở đi: 2.250 tấn/ngày đối với rác thải sinh hoạt hàng ngày.
 - + Công suất xử lý bùn sau sấy khô là 150 tấn/ngày (từ hệ thống sấy khô bùn).
 - + Công suất phát điện khoảng 60MW (công suất lắp đặt).
- Xây dựng Hệ thống sấy khô bùn thải công suất 600 tấn/ngày. Lượng bùn thải sau khi sấy khô là 150 tấn/ngày có độ ẩm khoảng 40% được đưa vào lò đốt rác để đốt đồng thời cũng chất thải rắn sinh hoạt.
- Xây dựng tuyến đường dây dẫn nối từ Nhà máy vào hệ thống điện Quốc gia, tuyến ống cấp nước thô và các hạng mục phụ trợ.

2.2. Địa điểm thực hiện: Thuộc khu phía Bắc của dự án Xây dựng khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn giai đoạn II tại huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội - vị trí gồm các ô đất ký hiệu 3.1; 3.2; 4; 5 và các tuyến đường nội bộ B=9,5m và B=11,0m.

2.3. Yêu cầu kỹ thuật:

- Xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Áp dụng công nghệ đốt rác phát điện bằng lò ghi để xử lý rác thải sinh hoạt không phân loại và bùn thải sau khi sấy khô, hiệu suất đốt cao, dễ vận hành, bảo dưỡng. Tro bay sau khi hóa rắn sẽ được chôn lấp tại một vị trí được Cơ quan quản lý nhà nước chỉ định hoặc các phương án xử lý khác đảm bảo theo quy định của pháp luật.
- Xử lý bùn thải: Áp dụng phương pháp sấy khô bùn thải, bùn sau sấy được đưa vào lò đốt cùng chất thải rắn sinh hoạt.
- Xử lý khí thải, nước thải, chất thải rắn đầu ra của lò...bằng các công nghệ xử lý đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Lựa chọn các công nghệ tiên tiến, hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn bảo vệ môi trường.

3. Dự kiến thời gian thực hiện dự án

- Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, thẩm định, phê duyệt, chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án: Quý III/2024 đến Quý II/2025.
- Tổ chức lựa chọn Nhà đầu tư theo hình thức đàm phán cạnh tranh: Quý II/2025 đến Quý IV/2025.

- Nhà đầu tư được lựa chọn hoàn thiện các thủ tục pháp lý: Quý IV/2025 đến Quý IV/2026 (lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt Dự án; các thủ tục về đất đai và thủ tục liên quan khác; ký kết hợp đồng).

- Xây dựng các hạng mục đầu tư của Dự án: Quý I/2027 đến Quý I/2029.

- Vận hành thử nghiệm: Quý II/2029 đến Quý III/2029.

- Vận hành chính thức: Quý IV/2029.

4. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất: Khoảng 12,46 ha (124.580 m²).

5. Dự kiến loại hợp đồng dự án PPP: Hợp đồng BLT.

6. Sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án: Khoảng 7.531.847.124.000 đồng (bằng chữ: Bảy nghìn, năm trăm ba mươi một tỷ, tám trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm hai mươi tư nghìn đồng) tương ứng 310.438.000 USD (bằng chữ: Ba trăm mười triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn đô la Mỹ).

7. Sơ bộ phương án tài chính của dự án

7.1. Vốn Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP chịu trách nhiệm thu xếp: 7.531.847.124.000 đồng (bằng chữ: Bảy nghìn, năm trăm ba mươi một tỷ, tám trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm hai mươi tư nghìn đồng) tương ứng 310.438.000 USD (bằng chữ: Ba trăm mười triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn đô la Mỹ); trong đó:

- Vốn chủ sở hữu: 20%.

- Vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác: 80%.

7.2. Vốn Nhà nước trong dự án:

- Dự án không sử dụng vốn Nhà nước để đầu tư.

- Phương thức thanh toán cho Nhà đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm phân luồng đảm bảo nguồn cung cấp chất thải rắn (chất thải rắn sinh hoạt, bùn thải thoát nước) để Dự án hoạt động theo đúng công suất được phê duyệt và thanh toán cho doanh nghiệp dự án PPP từ nguồn chi thường xuyên theo quy định tại Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội.

8. Ưu đãi và bảo đảm đầu tư

Nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành và làm các thủ tục ưu đãi tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

9. Cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu

- Cơ chế chia sẻ phần tăng doanh thu: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu: Không áp dụng cơ chế chia sẻ phần

giảm doanh thu theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

10. Cơ quan có thẩm quyền, nhà đầu tư đề xuất dự án

- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
- Nhà đầu tư đề xuất dự án: Liên danh Công ty Cổ phần Môi trường SUS Thượng Hải (doanh nghiệp Trung Quốc) - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Môi trường SUS Hải Nam (doanh nghiệp Trung Quốc) - Công ty Cổ phần Đầu tư Môi trường Năng lượng xanh (doanh nghiệp Việt Nam).

11. Các nội dung khác

- Tên bên mời thầu: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Đàm phán cạnh tranh.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà đầu tư: Quý II/2025 đến Quý IV/2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện Nghị quyết:

a) Chỉ đạo các sở, ngành liên quan nghiên cứu nâng cao các tiêu chí về khói bụi, tro bay, ô nhiễm tiếng ồn, cải tạo, phục hồi môi trường; áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình xử lý đốt rác an toàn, tiên tiến, hiện đại làm cơ sở xác định các các tiêu chí phù hợp trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; khuyến khích lựa chọn công nghệ đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn bảo vệ môi trường tốt nhất, hiệu suất phát điện cao nhất.

b) Chỉ đạo các sở, ngành và các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát xác định chính xác tổng mức đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Xây dựng và các Nghị định hướng dẫn hiện hành về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; đảm bảo đầu tư tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, lãng phí nguồn vốn đầu tư theo đúng quy định.

c) Chỉ đạo nhà đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế khảo sát, nghiên cứu kỹ giải pháp thiết kế, khớp nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật của dự án với hạ tầng kỹ thuật khu vực xung quanh, phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt; phương án thu gom xử lý nước thải đảm bảo yêu cầu theo quy định trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; thỏa thuận khớp nối về ranh giới thực hiện giữa các dự án, tránh chồng lấn phạm vi thực hiện giữa các dự án.

d) Chỉ đạo các sở, ngành liên quan khẩn trương xây dựng cơ chế giá dịch vụ, phí xử lý rác sinh hoạt hàng ngày, rác thải đã qua chôn lấp và giá điện hợp lý, đảm bảo khả năng thu hồi vốn và lợi nhuận cho nhà đầu tư để thu hút sự tham gia của các doanh nghiệp có năng lực. Quá trình lựa chọn nhà đầu tư cần đảm bảo tính minh bạch, cạnh tranh, lựa chọn được đối tác có năng lực và đề xuất giải pháp tối ưu nhất.

đ) Chỉ đạo các sở, ngành liên quan nghiên cứu đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ

thuật, xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý chất thải rắn tại vùng II, tăng cường triển khai chương trình phân loại rác tại nguồn.

e) Chỉ đạo các sở, ngành liên quan xây dựng cơ chế giám sát và quản lý hợp đồng hiệu quả trong suốt vòng đời dự án để đảm bảo nhà đầu tư thực hiện đúng cam kết, chất lượng dịch vụ được duy trì trong suốt quá trình hoạt động.

g) Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ mời đàm phán Dự án và tổ chức đàm phán cạnh tranh theo quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Trong quá trình thực hiện, tiến hành đàm phán với các Nhà đầu tư về mức giá, phí sản phẩm để làm cơ sở hoàn thiện hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động trong nhân dân và giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Xây dựng;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQVN TP;
- Các Ban Đảng, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND TP; Đại biểu HĐND TP;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND huyện Sóc Sơn;
- TT Truyền thông dữ liệu và công nghệ số TP;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Lưu: VT, BĐT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn